TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-PT
Ngày: 30-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Quí**.

Các Thẩm phán: Bà **Hà Thị Phương Thanh**.

Bà **Huỳnh Thị Bích Vân**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Tống Phi Phụng –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Ông **Phạm Thành Lộc -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thanh A cùng với các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Thanh A, sinh năm: 1961 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L (c) và bà Phan Thị X1 (c); có vợ Bùi Thị Ngọc H và có 02 người con (lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

2. Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1983 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực Q, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị B và có 02 người con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007); tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 10/7/2019 bị Công an quận T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

3. Trương Ngọc T2, sinh năm: 1975 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực

X2, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M1 (c) và bà Lương Thị B1 (c); có chồng Lê Văn N1 và có 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại *(có mặt).*

Trong vụ án còn có bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không có đơn kháng cáo.

- Người bào chữa:

Luật sư **Trần Vũ Thanh Toàn** – Văn phòng luật sư Lê Khanh thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc T2 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 25/6/2019, lực lượng Công an quận T, thành phố Cần Thơ bắt quả tang tụ điểm đánh bài binh sập xám thắng thua bằng tiền tại khu vực P, phường H1, quận T gồm các đối tượng: Phạm Văn S, Châu Tấn H2, Nguyễn Duy Q1, Nguyễn Thanh T1, Huỳnh Văn B2 và Lê Hoài A1. Tang vật thu giữ gồm: tổng số tiền thu trên người các đối tượng là 8.641.000 đồng, trong đó: Phạm Văn S 2.370.000 đồng, Châu Tấn H2 1.005.000 đồng, Nguyễn Duy Q1 1.164.000 đồng, Huỳnh Văn B2 764.000 đồng, Lê Hoài A1 948.000 đồng, Nguyễn Thanh T1 2.390.000 đồng và thu giữ của Nguyễn Thanh T1 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0938.426815.

Qua kiểm tra nội dung tin nhắn ứng dụng Zalo trong điện thoại của Nguyễn Thanh T1 phát hiện tin nhắn từ tài khoản tên "Thanh T1" gửi đến tài khoản tên "Hoa" lúc 17 giờ 47 phút ngày 24/6/2019 có nội dung ghi bán số đề đài Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định được:

- Nguyễn Thanh T1 ghi bán số đề tại nhà và bán qua điện thoại di động cho nhiều người, ghi bán số đề được khoảng 20 ngày tính đến ngày bị bắt ngày 25/6/2019. Hình thức ghi bán số đề là lô A (số đầu), lô B (số đuôi) và bao lô theo kết quả xổ số các đài Miền Nam và đài Miền Bắc trong ngày; tỷ lệ thắng thua là mua 1.000 đồng trúng được 80.000 đồng.

Đối với đài Miền Nam thì người mua lô A, lô B phải trả trên số tiền đã mua; còn bao lô thì có 18 lô và số tiền phải trả tương đương với 15 lô.

Đối với đài Miền Bắc thì người mua lô A phải trả số tiền của 04 lô, lô B phải trả số tiền của 01 lô, còn bao lô phải trả tổng số tiền tương đương 23 lô.

Sau khi ghi bán số đề xong, T1 ghi các con số bán được vào tờ giấy, sử dụng điện thoại di động chụp hình lại rồi gửi tin nhắn kèm hình ảnh đã chụp thông qua mạng xã hội Zalo cho Châu Tấn H2 để hưởng tiền hoa hồng cụ thể: Ghi bán lô A, lô B số tiền 1.000.000 đồng thì T1 được hưởng 50.000 đồng và

bao lô số tiền 1.500.000 đồng thì T1 được hưởng 40.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì ngày hôm sau T1 và H2 gặp nhau để chung chi tiền thắng thua.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, T1 sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO sim số 0938.426815 để ghi bán số đề đài Hà Nội cho Trần Văn P1 (Quân) số 20 lô A với số tiền 5.000 đồng và bao lô số tiền 5.000 đồng, tổng số tiền ghi bán số đề cho P1 là 135.000 đồng, P1 chưa trả tiền, kết quả không trúng thưởng; ghi bán số đề cho Nguyễn Duy Q1 bao lô số 68 – 86 mỗi số 15.000 đồng, tổng số tiền ghi bán số đề cho Q1 là 690.000 đồng, Q1 chưa trả tiền, kết quả không trúng thưởng và T1 còn ghi bán số đề cho nhiều người khác nhưng không nhớ họ tên, địa chỉ cụ thể. Tổng số tiền T1 ghi bán số đề đài Miền Bắc ngày 24/6/2019 là 3.550.000 đồng, T1 đã gửi phơi cho H2, kết quả trúng thưởng số tiền 16.000.000 đồng; H2 đã chung tiền cho T1, T1 đã chung chi lại cho những người trúng số đề. Ngoài ra, trong ngày 24/6/2019, T1 còn ghi bán số đề đài Miền Nam cho một số người khác nhưng không nhớ số gì và bao nhiêu tiền.

- Châu Tấn H2 khai nhận có quen biết với Nguyễn Thanh T1 và biết T1 có ghi bán số đề nên kêu T1 giao phơi đề cho H2 để hưởng tiền hoa hồng, H2 nhận phơi đề của T1 02 lần thì bị bắt, cụ thể: Lần thứ nhất nhận phơi đề nhưng không nhớ các con số và số tiền khoảng 2.000.000 đồng; lần thứ hai nhận phơi đề của T1 vào ngày 24/6/2019 thông qua mạng xã hội Zalo tài khoản "ANH THUY HOA". Sau khi nhận phơi đề của T1, H2 ghi tất cả các con số, số tiền ra tờ giấy lịch rồi đưa cho Trần Thanh A giao lại cho Trương Thị T2 để nhận tiền hoa hồng. Quá trình giao nhận phơi đề, H2 thu lợi bất chính số tiền 97.000 đồng.

- Trần Thanh A khai nhận biết Châu Tấn H2 tổ chức gom phơi đề, bán số đề và có giúp H2 mua số đề để được H2 cho tiền tiêu xài cá nhân. Hình thức là khi có người mua số đề với số tiền lớn, H2 ghi các con số đó vào tờ giấy và đưa cho A đi mua lại của người khác với mục đích khi có trúng thưởng thì không phải bỏ tiền ra để chung. Ngày 24/6/2019, H2 đưa cho A 01 tờ giấy ghi mua số đề đài Hà Nội, trong đó có số 90 lô A mua số tiền 100.000 đồng và 04 con số khác lô A mỗi con số mua với số tiền 50.000 đồng, tổng cộng số tiền là 1.200.000 đồng. A đã gặp Trương Ngọc T2 để ghi mua số đề và kết quả trúng thưởng số 90 với số tiền 8.000.000 đồng. Trừ tiền mua số, tiền A nợ Thu trước đó, T2 đã chung chi cho A số tiền 4.600.000 đồng, A đem về giao lại cho H2. Các lần đi mua số đề dùm cho H2, A được H2 cho số tiền tiêu xài khoảng 150.000 đồng.

- Trương Ngọc T2 khai nhận bắt đầu ghi bán số đề khoảng 02 tháng thì bị phát hiện, trung bình mỗi ngày bán được số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, giữ lại thắng thua trực tiếp với người ghi mua số đề. Ngày 24/6/2019, T2 đã ghi bán số đề cho Trần Thanh A đài Hà Nội gồm 05 con số với tổng số tiền 1.200.000 đồng, trong đó có số 90 lô A ghi mua với số tiền 100.000 đồng và kết quả trúng thưởng 8.000.000 đồng; sau khi trừ tiền ghi mua số đề, tiền nợ thì T2 đã chung chi cho A số tiền 4.600.000 đồng; T2 tiếp tục ghi bán số đề đến ngày 05/7/2019 nhưng không nhớ cụ thể. Vào ngày 05/7/2019, T2 ghi bán số đề đài

Vĩnh Long cho Trần Văn P1, Đào Thị Kiều L1 và Phạm Thị Thu H3 với số tiền từ 1.000 đồng đến 10.000 đồng, kết quả xổ số không có ai trúng thưởng. Trong thời gian ghi bán số đề đã thu lợi bất chính số tiền khoảng 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy Q1 giao nộp 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen; Trần Văn P1 giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen bạc và số tiền 135.000 đồng; Trương Ngọc T2 giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh xám và số tiền 5.200.000 đồng; Trần Thanh A giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

Đối với tang vật, tài sản thu giữ khi tiến hành bắt sòng đánh bài binh sập xám đã được xử lý trong vụ án khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2020/HSST ngày 15/4/2020 của Tòa án nhân dân quận T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Trần Thanh A phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo Trương Ngọc T2 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm d khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 01 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh A 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T2 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với các bị cáo Châu Tấn H2; tuyên buộc nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm,

Vào ngày 22/4/2020, bị cáo Trần Thanh A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo bị bệnh tiểu đường nặng, lên máu, tắc nghẽn đường hô hấp; vợ của bị cáo bị bệnh tai biến mạch máu não, tiểu đường nặng, lên máu, không đi đứng được; các con của bị cáo sống bằng nghề làm thuê mướn để chăm lo cho gia đình; từ khi phạm tội đến nay bị cáo không phạm tội mới.

Vào ngày 23/4/2020, bị cáo Nguyễn Thanh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sống bằng nghề làm thuê mướn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già, vợ và 02 con còn nhỏ; nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn

chế nên bị rủ rê; bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; đã tự nguyện nộp phạt và nộp khoản tiền thu lợi bất chính.

Vào ngày 28/4/2020, bị cáo Trương Ngọc T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ; phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Trần Thanh A và Trương Ngọc T2 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; thừa nhận hành vi phạm tội và không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Ngọc T2 phát biểu: Luật sư thống nhất với nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Trương Ngọc T2. Bị cáo T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 02 người con còn nhỏ; bị cáo thường xuyên làm từ thiện, có nhiều đóng góp cho địa phương, đã được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, từ khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến nay bị cáo không phạm tội mới. Đối chiếu với quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được giảm án và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo; đã có xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt phạt đối với các bị cáo nên mức án đã tuyên là không cao. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới. Tuy nhiên, bị cáo Trần Thanh A có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo bị nhiều bệnh, vợ bị cáo hiện nay không đi lại được do bị bệnh và không có người chăm sóc nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh A; đối với các lý do kháng cáo về hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Trương Ngọc T2 sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Trương Ngọc T2; đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh A, sửa án sơ thẩm, cho bị cáo Trần Thanh A được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức pháp luật, biết rõ hành vi ghi mua bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện.

Vào ngày 24/6/2019, bị cáo Nguyễn Thanh T1 ghi bán số đề đài Miền Bắc (đài Hà Nội) cho nhiều người tham gia với tổng số tiền 3.550.000 đồng rồi giao nộp phơi cho Châu Tấn H2. Sau khi nhận phơi đề từ bị cáo T1, H2 đã ghi các con số ra giấy rồi đưa cho bị cáo Trần Thanh A đến gặp bị cáo Trương Ngọc T2 ghi mua số đề với số tiền 1.200.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số bị cáo A thắng số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo T2 thua số tiền 8.000.000 đồng và bị cáo T1 thắng số tiền 16.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của từng bị cáo trong ngày 24/6/2019, cụ thể: Bị cáo T1 là 19.550.000 đồng, bị cáo A là 9.200.000 đồng và bị cáo T2 là 9.200.000 đồng.

Do bị cáo Nguyễn Thanh T1 là người trực tiếp ghi bán số đề rồi nộp phơi cho Châu Tấn H2 để hưởng tiền hoa hồng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T1 về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo Trần Thanh A, bị cáo biết rõ Châu Tấn H2 nhận phơi đề của người ghi bán số đề, sau khi tổng hợp phơi đề, H2 giữ lại một phần trực tiếp thắng thua, số còn lại thì ghi ra tờ phơi đề đưa cho bị cáo A ghi mua số đề của bị cáo Trương Ngọc T2. Các con số bị cáo A ghi mua số đề của bị cáo T2 không phải do bị cáo A hay Châu Tấn H2 trực tiếp thắng thua với bị cáo T2 mà là trung gian ghi mua số đề để hưởng chênh lệch, thu lợi bất chính nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A về tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo Trương Ngọc T2 trực tiếp ghi bán số đề và nhận phơi đề để thắng thua với những người ghi mua số đề, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm trong xã hội, tụ tập nhiều đối tượng đam mê cờ bạc gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hiện nay loại tội phạm này còn diễn ra nhiều với thủ đoạn ngày càng tinh vi phức tạp nên cần có mức án nghiêm khắc với đối với loại tội phạm này để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo nên mức án đã tuyên đối với các bị cáo là không cao.

[3] Các bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới để được xem xét ở cấp phúc thẩm; các lý do nêu trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa đã được xem xét ở cấp sơ thẩm cũng như sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án. Bị cáo Nguyễn Thanh T1 ghi bán số đề khoảng 20 ngày thì bị bắt khi đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền; sau khi bị cáo T1 bị bắt về hành vi mua bán số đề thì bị cáo Trần Thanh A và bị cáo Trương Ngọc T2 vẫn tiếp tục ghi bán số đề đến ngày 05/7/2019 thì bị bắt thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Hiện nay tội phạm đánh bạc và tổ chức đánh bạc đang diễn ra ngày càng nhiều, với thủ đoạn ngày càng tinh vi phức tạp nên phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó,

không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Trần Thanh A phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Bị cáo Trương Ngọc T2 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm d khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh A 01 *(một)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T2 09 *(chín)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Quí

Nơi nhận:
- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận T;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.